

Số: 138/2023/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Đỗ Đức T và bà Phạm Thị D;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Đức T và bà Phạm Thị D.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Đức T và bà Phạm Thị D thuận tình ly hôn.
- Về người nuôi con chung:

Giao cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con là Đỗ Thị Thanh H - sinh ngày 06/3/2007, Đỗ Thanh L - sinh ngày 13/6/2009 và Đỗ Đức P - sinh ngày 02/10/202 đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng cho con: Ông Đỗ Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con số tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 26/07/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chia tài sản chung: Ông Đỗ Đức T và bà Phạm Thị D không yêu cầu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 108 ngày 16/6/2006);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương